

Nhà Bè, ngày 09 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2021-2022
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	28/28	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	28 phòng	hs/lớp
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường lẻ	1	
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	5.301,5 m ²	4,8 m ² /hs
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	3.832 m ²	3,5 m ² /hs
VI	Tổng diện tích các phòng	1.530 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.344 m ²	1,2 m ² /hs
2	Diện tích thư viện (m ²)	72 m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng. (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)		
6	Diện tích phòng tin học (m ²)	90 m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	/	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hoặc hòa nhập (m ²)	/	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội. (m ²)	24 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	28 bộ	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định.	28 bộ	Số bộ/lớp
1.1	Khối lớp 1	6 bộ	1 bộ/1 lớp
1.2	Khối lớp 2	5 bộ	1 bộ/1 lớp
1.3	Khối lớp 3	6 bộ	1 bộ/1 lớp
1.4	Khối lớp 4	5 bộ	1 bộ/1 lớp
1.5	Khối lớp 5	6 bộ	1 bộ/1 lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn	/	/

	thiếu so với quy định.		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	50 bộ	
IX	Tổng số thiết bị dung chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	28 cái	28/28 lớp
2	Máy chiếu	2 cái	2/28 lớp
3	Bảng tương tác	2 cái	4/28 lớp

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	58,3
XI	Nhà ăn	150

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 41/2010/QĐ-BGĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh.)

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Nhà Bè, ngày 09 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Chung